

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DS-ST
Ngày: 02-4-2018
V/v “Tranh chấp dân sự về hợp đồng
góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào
2. Bà Đoàn Thụy Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 323/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2017, về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Kim C, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ 13, ấp C, xã G, huyện G, tỉnh Tây Ninh “có mặt”

- Bị đơn:

1. Chị Nguyễn Thị Minh L, sinh năm: 1981 “vắng mặt”.
2. Anh Lê Thanh T, sinh năm 1978 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Tổ 14, ấp C, xã G, huyện G, tỉnh Tây Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đào Thị Kim C trình bày: Chị và chị L là hàng xóm nên quen biết nhau, chị là chủ hụi, chị L là thành viên.

Chị yêu cầu chị L có nghĩa vụ trả cho chị số tiền góp hụi sau khi chị L lĩnh hụi (hốt hụi) còn nợ lại chị, cụ thể như sau:

Phần hội 1: Hội 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 10-8-2015, gồm 24 thành viên, chị L tham gia 01 thành viên, chị L lĩnh hội vào ngày 10-11-2015 được số tiền 17.500.000 đồng, sau đó chị L góp đầy đủ đến ngày 10-4-2016 thì không góp nữa. Như vậy, chị L còn nợ lại chị 15 kỳ là 15.000.000 đồng.

Phần hội 2: Hội 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 10-8-2015, hội gồm 24 phần, chị L tham gia 01 phần, chị L lĩnh hội vào ngày 10-3-2016 được số tiền 17.700.000 đồng, sau đó chị góp đến ngày 10-5-2016 thì không góp nữa. Như vậy, chị L còn nợ lại chị 14 kỳ là 14.000.000 đồng.

Phần hội 3: Hội 1.000.000 đồng/tháng, mở hội ngày 09-01-2016 âm lịch, tức ngày 16-02-2016 gồm 24 thành viên, chị L tham gia 03 thành viên. Chị L lĩnh hội 01 thành viên vào ngày khai hội đầu tiên được số tiền 14.220.000 đồng. Sau đó chị L góp cho 01 thành viên đã lĩnh được 3 tháng là 3.000.000 đồng, đồng thời góp cho 02 thành viên chưa lĩnh cũng trong 3 tháng được 4.200.000 đồng (700.000 đồng x 2 phần x 3 tháng). Sau đó thì chị L không góp nữa cho đến nay.

Trong phần hội này chị L còn nợ chị 20 kỳ hội đã lĩnh nhưng chưa góp là 20.000.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền chị L đã góp nhưng chưa lĩnh 4.200.000 đồng. Như vậy chị L còn nợ lại chị số tiền 15.800.000 đồng.

Tổng cộng 3 phần hội chị L còn nợ chị là 44.800.000 đồng. Chị chỉ yêu cầu chị L có nghĩa vụ trả cho chị tiền vốn, chị không yêu cầu phần lãi suất.

Số tiền chị L lĩnh hội để sử dụng chung trong gia đình nên chị yêu cầu cả chị L và chồng chị là anh T cùng có nghĩa vụ trả cho chị số nợ trên.

Khi khởi kiện chị yêu cầu số tiền 51.000.000 đồng. Đối với số tiền chênh lệch so với yêu cầu hôm nay là 6.200.000 đồng, chị rút yêu cầu với số tiền này, không yêu cầu Tòa án giải quyết do khi khởi kiện chị có nhầm lẫn trong tính toán.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Minh L trình bày: Chị thừa nhận lời trình bày và yêu cầu của chị C là đúng, tức chị chấp nhận có giao dịch góp hội với các phần hội như lời chị C trình bày, đồng thời tổng các phần hội chị còn nợ lại chị C số tiền 44.800.000 đồng là đúng. Chị chấp nhận có nghĩa vụ trả cho chị C số nợ này.

Chị thừa nhận lĩnh các dây hội để làm vốn làm ăn, lo cho gia đình, vợ chồng chị vẫn còn đang chung sống, không có mâu thuẫn gì. Chị không có tiêu xài gì riêng cho cá nhân. Tuy nhiên, do chồng chị không biết gì về số nợ này nên chị yêu cầu để 01 mình chị có nghĩa vụ trả số nợ trên cho chị C.

Đối với bị đơn anh Lê Thanh T, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh vắng mặt không có lý do nên không thu thập được lời khai của anh. Qua xác minh thì anh T và chị L vẫn còn sống chung và cùng làm ăn để lo cho gia đình, chị L không có cờ bạc hay tiêu xài gì riêng cho bản thân chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng

theo pháp luật tố tụng dân sự. Đối với ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa lần 2 mà vắng mặt không có lý do chính đáng. Bị đơn chị Nguyễn Thị Minh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp các bị đơn vắng mặt là phù hợp với Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Do mối quan hệ hàng xóm quen biết nên chị L có tham gia 03 phần hui do chị C làm chủ. Sau khi lĩnh hết các phần hui thì chị L không góp hui lại cho chị C nên còn nợ lại chị C số tiền 44.800.000 đồng, chị L đồng ý có nghĩa vụ trả số nợ này cho chị C. Nội dung này các bên đương sự trình bày thống nhất nên Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ của anh Lê Thanh T: Theo lời trình bày của chị L cũng như qua xác minh tại địa phương thể hiện, chị L lĩnh các dây hui nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nên Hội đồng xét xử xác định đây là nợ chung của vợ chồng. Việc chị L yêu cầu để 01 mình chị trả là không có căn cứ. Vì vậy, cần buộc cả anh T cùng có nghĩa vụ với chị L trả số nợ 44.800.000 đồng cho chị C là phù hợp với Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Do chị C rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 6.200.000 đồng nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ yêu cầu của chị C là phù hợp với các điều 217, 218 và 219 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Như nhận định trên, toàn bộ đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự: Buộc chị L và anh T phải chịu án phí sơ thẩm dân sự là 44.800.000 đồng x 5% = 2.240.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 92, 147, 217, 218, 219 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 479 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Kim C đối với chị Nguyễn Thị Minh L và anh Lê Thanh T.

Buộc chị Nguyễn Thị Minh L và anh Lê Thanh T có nghĩa vụ trả cho chị Đào Thị Kim C số tiền 44.800.000 đồng (bốn mươi bốn triệu, tám trăm ngàn đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Kim C đối với số tiền yêu cầu là 6.200.000 đồng. Chị C được quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu mà Tòa án đã đình chỉ.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Minh L và anh Lê Thanh T phải chịu 2.240.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Đào Thị Kim C 1.275.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012856 ngày 06-12-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

Kể từ khi chị C có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị L và anh T không thi hành thì hàng tháng anh chị còn phải trả cho chị C phần lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Vân Quỳnh